

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 947 /QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>
6	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i></li> </ul>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
7	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>
8	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 4, Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i></li> </ul>
10	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i></li> </ul>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (10 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
1	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
2	1.014850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

<sup>2</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
3	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã. <b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
4	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
5	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã. - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.
6	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a,b khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
7	1.014860	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>
8	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
9	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 4. Điều 15; Điểm a, b khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>
10	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 4, 6 Điều 15; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>